

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST

Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Hữu Hiền.**

2, Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Lê Tiến Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Đào Thị Kim Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Nhà văn hóa xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/HSST-QĐ ngày 19/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1987; Tại phường T, thị xã N, tỉnh T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, phường T, thị xã N, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn L, đã chết và bà Lê Thị P, sinh năm 1965.

Vợ: Mai Thị H, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/02/2015 bị Công an huyện Đông Hưng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền. Chấp hành xong ngày 10/02/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 01/9/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1, Anh Đào Văn C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, Ông Phạm Bá R, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 2. Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q là đối tượng sử dụng ma túy. Theo Q khai: Khoảng 9 giờ ngày 26/8/2020, khi đang ngồi uống bia tại quán bia ở xã Đ, huyện Đ thì Q gặp người đàn ông tên S mới quen được 3 đến 4 ngày (Q không biết tuổi, địa chỉ cụ thể), S hỏi Q “Đạo này còn chơi bởi gì không”, Q hiểu ý S là sử dụng ma túy nên trả lời “thỉnh thoảng em mới chơi”, S bảo Q “Có chơi thì đưa tiền cho anh, anh đi lấy cho”. Q đồng ý rồi lấy 200.000 đồng từ túi hậu quần bò đang mặc đưa cho S. Sau đó, S điều khiển xe mô tô của S chở Q đến khu vực cổng trường THPT Đ thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ thì dừng xe, S bảo Q xuống xe đứng chờ, còn S điều khiển xe đi đâu Q không biết. Khoảng 20 phút sau S quay lại và bảo Q lên xe. Khi đi đến gần bệnh viện đa khoa huyện Đ, S đưa cho Q gói ma túy được gói bằng giấy trắng và bảo Q đứng đợi, S đi lấy giấy tờ một lát nhưng không nói rõ là lấy ở đâu. Khoảng 10 giờ 45 phút Q đang đứng đợi S thì Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện Đ bắt quả tang, thu giữ của Q 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Công an huyện Đ, đưa Q đến UBND thị trấn Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó dẫn giải Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để làm việc.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q nhưng không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 325/KLGĐMT-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định thu của Lê Văn Q là ma túy, loại Heronie (Hêrôin), có khối lượng 0,1649 gam*”.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 95/CT-VKSĐH ngày 09/11/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Lê Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Văn Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Lê Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/8/2020; Kết luận giám định số 325/KLGĐMT-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến anh Đào Văn C và ông Phạm Bá R cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 26/8/2020, tại trục đường thuộc tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang Lê Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,1649 gam Hêrôin với mục đích sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Văn Q

đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Lê Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Lê Văn Q tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Q khai được người đàn ông tên S, khoảng hơn 30 tuổi, không biết địa chỉ mua hộ, không biết người này mua ma túy ở đâu. Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông tên S là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

- Về nguồn gốc số tiền 200.000 đồng Q khai đưa S để mua ma túy là tiền do Q lao động mà có.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: **0,1150** gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Lê Văn Q, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 10/11/2020.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Q có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Q **01** (*một*) năm **03** (*ba*) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/8/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn Q.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1150 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Lê Văn Q, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 10/11/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Hoàng Văn Thành